

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 10 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST – HNGĐ, ngày 19/03/2024 về việc xin ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Đình H1 - sinh năm 1971;

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1975;

Đều trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Lê Đình Duy A, sinh ngày 04/07/2014. Người giám hộ cho cháu Duy A là anh Lê Đình H1, chị Nguyễn Thị H2 – bố mẹ đẻ của cháu

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/05/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Lê Đình H1 và bị đơn chị Nguyễn Thị H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lê Đình Duy A, sinh ngày 04/07/2014 cho chị H2 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Duy A trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H1 và chị H2 không yêu cầu tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H1 có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: anh H1 và chị H2 không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Anh Lê Đình H1 tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được chị H2 nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 19/03/2024, nên anh H1 được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU H3